

THÔNG BÁO

Về việc hướng dẫn việc nộp hồ sơ của học sinh hưởng chế độ:
Nghị định 66/2025; Nghị định 238/2025; Thông tư Liên tịch số 42/2013
Năm học 2026 -2027

Căn cứ Nghị định Số 66/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Thủ tướng Chính Phủ quy định chính sách cho trẻ em, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định về chính sách học phí miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐTBLĐTBXH-BTC, ngày 31 tháng 12 năm 2013 về Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

Nay, trường THPT Trà Bông thông báo đến giáo viên chủ nhiệm có học sinh thuộc diện được hưởng các chế độ trên, hoàn thiện hồ sơ như sau:

I. Đối với học sinh được hưởng Nghị định 66/2025/NĐ- CP ngày 12/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ:

1.1. Điều kiện được hưởng: Học sinh trung học phổ thông đang học tại Trường Nhà ở xa trường từ 10 km trở lên hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua biển, hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá, thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn;

2. Học sinh là người dân tộc **Kinh** thuộc hộ nghèo năm 2026 mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn;

3. Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo theo chuẩn đa chiều mà Bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại xã khu vực II, khu vực I, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

1.2. Hồ sơ: 1 bộ/HS

1. Học sinh là người dân tộc thiểu số thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ (mẫu số 04).

b) Bản sao Giấy khai sinh của học sinh và Căn cước công dân của học sinh, Căn cước công dân của Bố hoặc Mẹ hoặc Giấy xác nhận thông tin nơi cư trú.

c) Giấy xác nhận trọ ở gần trường (*có mẫu kèm theo*): đối với học sinh ở ngoài nhà trường.

2. Học sinh là người dân tộc Kinh:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ (*mẫu số 04*).

b) Bản sao Giấy khai sinh của học sinh và Căn cước công dân của học sinh, Căn cước công dân của Bố hoặc Mẹ hoặc Giấy xác nhận thông tin nơi cư trú.

c) Giấy tờ chứng minh là hộ nghèo năm 2026 do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.

d) Giấy xác nhận trọ ở gần trường (*có mẫu kèm theo*).

3. Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo theo chuẩn đa chiều mà Bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại xã khu vực II, khu vực I, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

a) Đơn đề nghị hỗ trợ (*mẫu số 04*).

b) Bản sao Giấy khai sinh của học sinh và Căn cước công dân của học sinh, Căn cước công dân của Bố hoặc Mẹ hoặc Giấy xác nhận thông tin nơi cư trú.

c) Giấy tờ chứng minh là hộ nghèo năm 2026 do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.

d) Giấy xác nhận trọ ở gần trường (*có mẫu kèm theo*).

II. Đối với học sinh được hưởng Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ:

2.1: Chế độ học sinh được Hỗ trợ chi phí học tập:

a. Đối tượng:

1. Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ.

2. Học sinh bị khuyết tật.

3. Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính Phủ.

4. Học sinh mà bản thân và có cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ (trong trường hợp ở với người giám hộ) có thường trú ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;

b. Hồ sơ: 1 bộ/HS:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (*mẫu đơn theo Phụ lục II*)

b) Bản sao có chứng thực thuộc đối tượng hỗ trợ chi phí học tập đối với các đối tượng sau:

- Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp

- Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Ủy ban nhân dân cấp xã cấp đối với đối tượng trẻ em mồ côi.

- Giấy xác nhận hộ nghèo năm 2026 do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp cho đối tượng.

- Bản sao Giấy khai sinh của học sinh và Căn cước công dân của học sinh, Căn cước công dân của Bố hoặc Mẹ (phô trên tờ giấy A4) hoặc Giấy xác nhận thông tin nơi cư trú.

III. Đối với học sinh được hưởng theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDDTBLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013 về Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật:

3.1. Đối tượng: Người khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026.

3.2. Trình tự, thủ tục và hồ sơ: 1bộ/HS:

- Giấy xác nhận khuyết tật hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội do Ủy ban nhân dân xã, phường cấp (bản sao có chứng thực).

- Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo năm 2026 do Ủy ban nhân dân xã cấp (bản sao có chứng thực).

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu).

IV. Thời gian:

- GVCN hoàn thành việc thu hồ sơ như sau:

+ Chế độ hỗ trợ gạo, tiền ăn, nhà ở theo Nghị định 66: (Chậm nhất ngày 10/09/2026).

+ Chế độ học sinh khuyết tật theo Thông tư số: 42 (Chậm nhất ngày 30/09/2026)

+ Chế độ hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 238: (Chậm nhất ngày 10/10/2026)

- Lập danh sách theo mẫu (theo mẫu kèm theo).

- GVCN nộp lại toàn bộ hồ sơ cho bộ phận Kế toán tại phòng làm việc.

Trên đây là Thông báo của nhà trường về hướng dẫn thực hiện việc hoàn thiện hồ sơ học sinh được hưởng các chế độ năm học 2026-2027. Để kịp thời cho công tác báo cáo và thực hiện, đề nghị các đ/c nghiên cứu và triển khai chi tiết đến học sinh, phụ huynh và đảm bảo về thời gian, thủ tục.

Mọi thắc mắc liên hệ trực tiếp với Kế toán đơn vị để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- GVCN;
- Đăng qua zalo trường;
- Đăng lên website trường;
- Lưu: VT, KT.

Ký bởi: NGUYỄN CÔNG HÒA
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Công Hòa